TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 199/2017/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: **Chị Phùng Thị Kim T – Sinh năm 1977**

Anh Đỗ Hữu N – Sinh năm 1961

Cùng HKTT: Số 11 Hồng Phúc, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội

Cùng nơi ở: Số 106 Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận T, Thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/8/2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị Kim T (sinh năm 1977) và anh Đỗ Hữu N (sinh năm 1961).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của hai đương sự là khi ly hôn anh Đỗ Hữu N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Đỗ A sinh ngày 05/05/2003, chị Phùng Thị Kim T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Đỗ K sinh ngày 05/01/2006, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai cho đến khi cả 2 con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản, nhà đất chung: Hai bên đương sự xác nhận đã tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Anh Đỗ Hữu N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Biên lai số 06299 ngày 01/8/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ
Thẩm phán

Nguyễn Đình Thảo

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND quận T
- CCTHADS quận T
-UBND phường T,
Quận B, TP. Hà Nội
-Lưu HSVA
- Lưu VP/TA